

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà.

Ông Sần Tài Văn.

Ông Hoàng Hữu Côn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 96/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Vừ A C (tên gọi khác: không), sinh năm: 2001, tại Sơn La.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Bá T, sinh năm 1971 và bà Sùng Thị V (đã chết); có vợ: Lầu Thị P, sinh năm 2000 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2022, tạm giam ngày 11/5/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A C:

- Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người chứng kiến: Anh Vì Văn T, sinh năm 1999; trú tại: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2022 tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã M, Đồn Biên phòng cửa khẩu H, tổ công tác 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Đội nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu H trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã phát hiện bắt quả tang Vừ A C đang có hành vi mua bán 2.849,6 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 692/KL-KTHS, ngày 22/5/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Vừ A C là: 2.849,6 gam.*

- *148 (một trăm bốn tám) Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Vừ A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSTĐB-P1 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vừ A C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vừ A C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vừ A C Tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A C.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo Vừ A C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Vũ A C: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ A C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2022, Vũ A C đang đứng trước cổng nhà thì gặp Vũ A S và Vũ A L là người cùng bản với C. S và L nói muốn thuê C cùng Vũ A D là anh trai ruột của S ở cùng bản vận chuyển 05 bánh Methamphetamine đi xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để bán cho khách của S và L với giá 20 triệu đồng/ 01 bánh Methamphetamine, S và L hứa sau khi bán được sẽ trả tiền công cho C và D nhưng không nói cụ thể là trả bao nhiêu, C đồng ý. Sau đó S đưa cho C chiếc xe máy của S để C đi đón Vũ A D, S nói cho C biết D có số điện thoại của người mua ma túy và vị trí cất giấu 05 bánh Methamphetamine là ở trên rừng đối diện với sân bóng đá của bản N. Sau khi đón D, C và D đi xe máy đến nơi cất giấu ma túy lấy 01 bao tải chứa 05 bánh Methamphetamine rồi để bao tải ở giá phía trước yên xe máy, D điều khiển xe máy chở C cùng số ma túy đi xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi đến địa phận xã M, S gọi điện báo C và D sau khi bán được ma túy thì cầm tiền quay về xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, S và L sẽ đợi ở đó để lấy tiền. D và C đồng ý, sau đó C và D dừng xe tại một khu rừng cạnh đường, D cầm bao tải chứa ma túy đi cất giấu rồi gọi điện cho người mua thống nhất địa điểm gặp nhau. D, C đi đến điểm hẹn, khi đến khu vực bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì C, D gặp hai người đàn ông mua ma túy, C không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai người này. Sau khi xem tiền xong, D một mình đi xe máy đến nơi cất giấu ma túy lấy 05 bánh Methamphetamine đến cho hai người mua kiểm tra. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày khi đang trao đổi mua bán thì tổ công tác Công an huyện Đ đến kiểm tra phát hiện bắt giữ C cùng 05 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 2.849,6 gam còn D và hai người mua ma túy đã bỏ chạy thoát.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Vũ A C đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi mua bán 2.849,6 gam Methamphetamine nêu trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào

tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A C mức án Tù hình. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo cơ bản đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng. Về hình phạt chính đề nghị của Người bào chữa không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thấy rằng bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vừ A C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo là dân tộc Mông sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức xã hội còn hạn chế, Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt chính: Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận bởi lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn 2.849,6 gam.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự nhưng căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị, bị cáo không có thu nhập thường xuyên; gia đình thuộc hộ

nghèo (BL 135) nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Hai người đàn ông mua ma túy do C không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Vừ A S, Vừ A L là người thuê Vừ A C đi bán ma túy và Vừ A D là người đi cùng C đi bán ma túy. Qua xác minh S, L và D không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 2.777,08 gam Methamphetamine còn lại sau giám định đã niêm phong theo quy định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã cũ bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu trắng, đã cũ, biển kiểm soát 26F1-143.88, số khung RLHJA 3922MY104018, số máy JA39E2221313 thu giữ khi bắt giữ Vừ A C, Cơ quan điều tra đã tra cứu chủ sở hữu của chiếc xe máy này là Vừ A S (người đã mua hồng phiếu về để thuê Vừ A C đem đi bán theo lời khai của Vừ A C) (Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ BL 98). Do trong quá trình điều tra, Vừ A S không có mặt tại nơi cư trú, không thể điều tra làm rõ vì vậy Cơ quan điều tra để lại chiếc xe máy lại Kho vật chứng của Công an tỉnh Điện Biên, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Vừ A C sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vừ A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vừ A C TỬ HÌNH.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong dạng hình hộp chữ nhật, dán kín bằng giấy và băng dính trắng. Một mặt hộp niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng Vừ A C - SN 2001, nơi thường trú: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu H, Đội nghiệp vụ hải quan cửa khẩu H, tổ 4 Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Công an xã M bắt ngày 08/5/2022 tại khu vực đường bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng vật chứng còn lại 2.777,08 gam. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký giáp lai họ và tên của: Nguyễn Thúy M, Nguyễn Trần D, Lò Văn L, Lò Văn S, Trần Thị T, Lương Văn H, Vừ A C và dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Tại bản Kết luận giám định số: 692/KL-KTHS, ngày 22/5/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 2.777,08 gam chất bột màu trắng trong gói niêm phong là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

*** Trả lại cho bị cáo Vừ A C:**

01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã cũ, thu giữ của Vừ A C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 09/9/2022).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A C.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Vừ A C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2022). Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Vừ A C được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch